

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024



**Ngân hàng Thương mại Cổ phần
Ngoại thương Việt Nam**

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024



Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam

Mục lục

Trang

Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt	1
Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tóm tắt	2 - 4
Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất tóm tắt	5 - 6





Shape the future
with confidence

Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Email: eyhcmc@vn.ey.com
Website (EN): ey.com/en_vn
Website (VN): ey.com/vi_vn

Số tham chiếu: 12163420/E-67794777-HNTT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

Kính gửi: **Các cổ đông**
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt kèm theo, được lập ngày 28 tháng 3 năm 2025 và được trình bày từ trang 2 đến trang 6, bao gồm báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (“Ngân hàng”) và các công ty con đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 28 tháng 3 năm 2025.

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không bao gồm báo cáo lưu chuyển tiền tệ và tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán của Ngân hàng và các công ty con.

Trách nhiệm của Ban Điều hành Ngân hàng

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt theo các nguyên tắc về lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

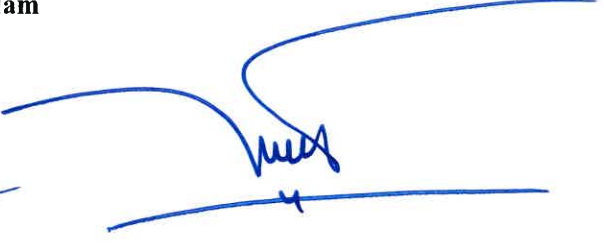
Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 810 – *Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt*.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Ngân hàng và các công ty con đã được kiểm toán đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán và phù hợp với các nguyên tắc về lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt được chấp nhận chung tại Việt Nam.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam


Đặng Phương Hà
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2400-2023-004-1


Nguyễn Văn Trung
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3847-2021-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2025

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam
198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024 Triệu VND	31/12/2023 Triệu VND (trình bày lại)
A	TÀI SẢN		
I	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	14.268.064	14.504.849
II	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước (“NHNN”)	49.340.493	58.104.503
III	Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	389.951.898	336.501.657
1	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	384.031.890	312.001.875
2	Cho vay các tổ chức tín dụng khác	6.920.008	30.175.707
3	Dự phòng rủi ro	(1.000.000)	(5.675.925)
IV	Chứng khoán kinh doanh	4.876.237	2.495.408
1	Chứng khoán kinh doanh	4.908.527	2.511.395
2	Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(32.290)	(15.987)
V	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	1.314.434	-
VI	Cho vay khách hàng	1.418.015.724	1.241.677.211
1	Cho vay khách hàng	1.449.198.899	1.270.359.018
2	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(31.183.175)	(28.681.807)
VIII	Chứng khoán đầu tư	167.383.349	145.780.067
1	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	86.799.901	67.882.480
2	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	80.829.540	78.009.747
3	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(246.092)	(112.160)
IX	Góp vốn, đầu tư dài hạn	2.228.098	2.224.945
2	Vốn góp liên doanh	763.736	826.152
3	Đầu tư vào công ty liên kết	10.440	12.073
4	Đầu tư dài hạn khác	1.528.922	1.529.145
5	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(75.000)	(142.425)
X	Tài sản cố định	8.092.877	7.805.080
1	Tài sản cố định hữu hình	5.530.579	5.212.804
a	Nguyên giá tài sản cố định	15.808.302	14.812.856
b	Khấu hao tài sản cố định	(10.277.723)	(9.600.052)
3	Tài sản cố định vô hình	2.562.298	2.592.276
a	Nguyên giá tài sản cố định	5.072.735	4.906.881
b	Hao mòn tài sản cố định	(2.510.437)	(2.314.605)
XII	Tài sản Có khác	30.402.348	30.630.840
1	Các khoản phải thu	14.040.294	11.790.173
2	Các khoản lãi, phí phải thu	8.868.303	9.265.453
3	Tài sản thuê thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	991.748	848.268
4	Tài sản Có khác	6.516.040	8.742.409
5	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(14.037)	(15.463)
TỔNG TÀI SẢN CÓ		2.085.873.522	1.839.724.560

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam
198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

STT	Chi tiêu	31/12/2024 Triệu VND	31/12/2023 Triệu VND (trình bày lại)
B	NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU		
I	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	78.237.337	1.670.837
1	Tiền gửi và vay Chính phủ và NHNN	78.237.337	1.670.837
II	Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	234.533.958	213.838.980
1	Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	223.171.381	193.963.218
2	Vay các tổ chức tín dụng khác	11.362.577	19.875.762
III	Tiền gửi của khách hàng	1.514.664.850	1.395.697.611
IV	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	-	117.752
V	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng chịu rủi ro	529	365
VI	Phát hành giấy tờ có giá	24.125.059	19.912.623
VII	Các khoản nợ khác	38.102.621	43.405.902
1	Các khoản lãi, phí phải trả	13.990.276	19.527.028
3	Các khoản phải trả và công nợ khác	24.112.345	23.878.874
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	1.889.664.354	1.674.644.070
VIII	Vốn chủ sở hữu		
1	Vốn của tổ chức tín dụng	61.696.139	61.696.139
a	Vốn điều lệ	55.890.913	55.890.913
c	Thặng dư vốn cổ phần	4.995.389	4.995.389
g	Vốn khác	809.837	809.837
2	Quỹ của tổ chức tín dụng	37.052.974	27.447.116
3	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	(968.292)	(983.237)
5	Lợi nhuận chưa phân phối	98.332.086	76.826.482
a	Lợi nhuận để lại năm trước	74.498.539	51.185.561
b	Lợi nhuận để lại năm nay	23.833.547	25.640.921
6	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	96.261	93.990
	TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	196.209.168	165.080.490
	TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	2.085.873.522	1.839.724.560

11/2/2025 13:11

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam
198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Báo cáo tình hình tài chính hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024 Triệu VND	31/12/2023 Triệu VND (trình bày lại)
-----	----------	-------------------------	--

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

1	Bảo lãnh vay vốn	286.899	306.384
2	Cam kết giao dịch hối đoái	345.715.424	111.435.962
	<i>Cam kết mua ngoại tệ</i>	<i>2.420.843</i>	<i>3.375.603</i>
	<i>Cam kết bán ngoại tệ</i>	<i>2.429.276</i>	<i>3.798.668</i>
	<i>Cam kết giao dịch hoán đổi</i>	<i>340.865.305</i>	<i>104.261.691</i>
4	Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	49.750.002	76.546.157
5	Bảo lãnh khác	58.052.470	53.731.287
6	Các cam kết khác	34.816.276	40.331.489
7	Lãi cho vay và phí phải thu chưa thu được	2.788.354	2.419.944
8	Nợ khó đòi đã xử lý	74.144.216	67.906.657
9	Tài sản và chứng từ khác	534.590.122	581.852.857

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Người lập:

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Bà La Thị Hồng Minh

Người duyệt:

Ông Lê Hoàng Tùng

Phó phòng
Chính sách Tài chính Kế toán

Kế toán Trưởng



Phó Tổng Giám đốc

W
W
G
W
W

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam
198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất tóm tắt cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

STT	Chỉ tiêu	2024 Triệu VND	2023 Triệu VND (trình bày lại)
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	93.654.841	108.115.840
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(38.249.106)	(54.501.409)
I	Thu nhập lãi thuần	55.405.735	53.614.431
3	Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	13.143.005	12.698.083
4	Chi phí hoạt động dịch vụ	(8.006.444)	(6.872.673)
II	Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	5.136.561	5.825.410
III	Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	5.291.751	5.660.028
IV	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	62.123	124.539
V	Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	3.444	-
5	Thu nhập từ hoạt động khác	4.468.806	4.051.437
6	Chi phí hoạt động khác	(2.097.103)	(1.777.975)
VI	Lãi thuần từ hoạt động khác	2.371.703	2.273.462
VII	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	307.179	266.456
	TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	68.578.496	67.764.326
VIII	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	(23.027.363)	(21.905.912)
IX	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	45.551.133	45.858.414
X	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(3.314.998)	(4.529.947)
XI	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (MANG SANG TRANG SAU)	42.236.135	41.328.467

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam
198 Trần Quang Khải, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Báo cáo kết quả hoạt động hợp nhất tóm tắt cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

STT	Chỉ tiêu	2024 Triệu VND	2023 Triệu VND (trình bày lại)
XI	TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (MANG SANG TỬ TRANG TRƯỚC)	42.236.135	41.328.467
7	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(8.526.496)	(8.096.357)
8	Thu nhập/(chi phí) thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	143.478	(109.838)
XII	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(8.383.018)	(8.206.195)
XIII	LỢI NHUẬN SAU THUẾ	33.853.117	33.122.272
XIV	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	(21.731)	(21.245)
XV	Lợi nhuận thuần của cổ đông Ngân hàng	33.831.386	33.101.027
XVI	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	5.571	5.462

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Người lập:

Bà Nguyễn Thị Thu Hương

Bà Lê Thị Hồng Minh

Người duyệt:

Ông Lê Hoàng Tùng

Phó phòng
Chính sách Tài chính Kế toán

Kế toán Trưởng

Phó Tổng Giám đốc



6

EY | Building a better working world

EY exists to build a better working world, helping to create long-term value for clients, people and society and build trust in the capital markets.

Enabled by data and technology, diverse EY teams in over 150 countries provide trust through assurance and help clients grow, transform and operate.

Working across assurance, consulting, law, strategy, tax and transactions, EY teams ask better questions to find new answers for the complex issues facing our world today.

EY refers to the global organization, and may refer to one or more, of the member firms of Ernst & Young Global Limited, each of which is a separate legal entity. Ernst & Young Global Limited, a UK company limited by guarantee, does not provide services to clients. Information about how EY collects and uses personal data and a description of the rights individuals have under data protection legislation are available via ey.com/privacy. EY member firms do not practice law where prohibited by local laws. For more information about our organization, please visit ey.com.

© 2024 Ernst & Young Vietnam Limited. All Rights Reserved.

ey.com/en_vn | ey.com/vi_vn